

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018 KHÓA 16CĐN (Áp dụng từ ngày 05/9/2017)

LỚP		16TCN-QTD (9+4)		
THỨ	TIẾT LT	GVCN: Lữ Xuân Trang (SHCN hàng tuần)		
TUẦN		Tuần 1 đến tuần 15		
HAI	1	Toán 3	Cô Hà Như Mai	Phòng H1.3-06
	2	Toán 3		
	3	Ngữ văn 3	Cô Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phòng H1.3-06
	4	Ngữ văn 3		
	5	Vật lý 3	Cô Trần Thị Ánh Tuyết	Phòng H1.3-06
	6	Vật lý 3		
BA	1	Hóa học 3	Cô Nguyễn Thị Huyền Nga	Phòng H1.3-06
	2	Hóa học 3		
	3	SHCN (hàng tuần)	Cô Lữ Xuân Trang	Phòng H1.3-06
	4	Thông kê doanh nghiệp	Cô Lữ Xuân Trang	Phòng H1.3-06
	5	Thông kê doanh nghiệp		
	6	Thông kê doanh nghiệp		
TƯ	1	Toán 3	Cô Hà Như Mai	Phòng H1.3-06
	2	Toán 3		
	3	Kế toán doanh nghiệp	Cô Bùi Ánh Tuyết	Phòng H1.3-06
	4	Kế toán doanh nghiệp		
	5	Kế toán doanh nghiệp		
	6	Kế toán doanh nghiệp		
NHĂM	1	Toán 3	Cô Hà Như Mai	Phòng H1.3-06
	2	Toán 3		
	3	Toán 3		
	4	Kinh tế vĩ mô	Cô Lê Xuân Thủy	Phòng H1.3-06
	5	Kinh tế vĩ mô		
	6	Kinh tế vĩ mô		
SÁU	1	Vật lý 3	Cô Trần Thị Ánh Tuyết	Phòng H1.3-06
	2	Vật lý 3		
	3	Hóa học 3	Cô Nguyễn Thị Huyền Nga	Phòng H1.3-06
	4	Hóa học 3		
	5	Ngữ văn 3	Cô Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phòng H1.3-06
	6	Ngữ văn 3		
BẢY	1	Tin học văn phòng	Cô Nguyễn Thị Thủy	Phòng máy 7 Phòng H1.3-03
	2	Tin học văn phòng		
	3	Tin học văn phòng		
	4			
	5			
	6			
CVHT		Tổ chức sinh hoạt định kỳ với lớp ≥ 1 lần/tháng và các lần đột xuất khi cần thiết		

* Khối lượng giảng dạy trong các ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ của trường (nếu có), được thực hiện dạy tịnh tiến đến tuần dự trừ của khóa (tuần 16). Nếu có những học phần kết thúc trước thời gian trên, Trường khoa chủ động tổ chức thực hiện giảng dạy vào tuần lễ liền sau.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Học kỳ 3			480
Môn học, mô đun bắt buộc			390
1	2307092103	Toán 3	105
2	2307092107	Vật lí 3	60
3	2307092111	Hóa học 3	60
4	2307092115	Ngữ văn 3	60
5	2307082037	Thống kê doanh nghiệp	45
6	2307082104	Kế toán doanh nghiệp	60
Môn học, mô đun tự chọn			90
7	2307082009	Tin học văn phòng	45
8	2307081032	Kinh tế vĩ mô	45